

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 270/2022/HNGĐ-ST

Ngày 06/9/2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Cao Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bàn Đức Hiếu

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên

Ngày 06/9/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Phúc Văn H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn 3 Th, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

- **Bị đơn:** Chị Ninh Thị Th, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn 3 Th, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phúc Văn Huỳnh trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tôi và chị Ninh Thị Th chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống với nhau được tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và kinh tế trong gia đình, vợ chồng thường hay cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh và chị Th không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh H xác định không còn tình cảm với chị Th, mâu thuẫn đã đến mức căng thẳng, trầm trọng không thể đoàn tụ gia đình, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận giữa anh và chị Ninh Thị Th là vợ chồng.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống anh và chị Th có 02 con chung, cháu lớn tên là Phúc Văn M, sinh ngày 14/11/1994, hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết; cháu thứ 2 tên là Phúc Văn Bình A, sinh ngày 13/5/2016. Anh nhất trí để chị Ninh Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phúc Văn Bình A; anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được cản trở.

- *Về tài sản, đất đai, vay nợ chung*: Anh và chị Th không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn chị Ninh Thị Th trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Phúc Văn H chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Thực tế chị và anh H đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân hai người không quan tâm gì đến nhau. Nay anh H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng, chị nhất trí với yêu cầu của anh H và đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa chị với anh H.

- *Về con chung*: Chị xác định có 02 con chung, cháu lớn tên là Phúc Văn M, sinh ngày 14/11/1994, hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết; cháu thứ 2 tên là Phúc Văn Bình A, sinh ngày 13/5/2016. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phúc Văn Bình A và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được cản trở.

- *Về tài sản, đất đai, vay nợ chung*: Chị và anh H không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Anh Phúc Văn H và chị Ninh Thị Th chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn là hôn nhân bất hợp pháp. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Phúc Văn H và chị Ninh Thị Th là vợ chồng. Đề nghị giao con chung là cháu Phúc Văn Bình A, sinh ngày 13/5/2016 cho chị Ninh Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Phúc Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Phúc Văn H phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Phúc Văn H có mặt tại phiên tòa; chị Ninh Thị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phúc Văn H và chị Ninh Thị Th chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống với nhau được tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống, không bị ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Tòa án đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nhân giữa anh Phúc Văn H và chị Ninh Thị Th tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thấy rằng: Sau khi kiểm tra sổ đăng ký kết hôn, hồ sơ lưu trữ thì anh Phúc Văn H, sinh năm 1975 và chị Ninh Thị Th, sinh năm 1976 không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H.

Hội đồng xét xử thấy rằng tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định: *“Việc kết hôn do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn theo nghi thức do Nhà nước quy định... Mọi nghi thức kết hôn khác đều không có giá trị pháp lý”* và tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định: *“Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; nếu yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”*. Như vậy anh Phúc Văn H và chị Ninh Thị Th chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy cần xử không công nhận anh Phúc Văn H và chị Ninh Thị Th là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: Anh Phúc Văn H và chị Ninh Thị Th có 02 con chung, là cháu Phúc Văn M, sinh ngày 14/11/1994 và cháu Phúc Văn Bình A, sinh ngày 13/5/2016. Đối với cháu Phúc Văn M, sinh ngày 14/11/1994, các đương sự xác định cháu đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu Phúc Văn Bình A, sinh ngày 13/5/2016, quá trình giải quyết các đương sự thỏa thuận chị Ninh Thị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phúc Văn Bình A; anh Phúc Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Phúc Văn Bình A, sinh ngày 13/5/2016 cho chị Ninh Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định và ý kiến của các bên. Anh Phúc Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th và được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung*: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Các đương sự xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh Phúc Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 và các Điều 15, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận anh Phúc Văn H và chị Ninh Thị Th là vợ chồng.

- *Về con chung*: Giao cháu Phúc Văn Bình A, sinh ngày 13/5/2016 cho chị Ninh Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Phúc Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định.

- *Về án phí*: Anh Phúc Văn H phải nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004890 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Chị Ninh Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phúc Văn H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Ninh Thị Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay niêm yết bản án./.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục T.H.A DS huyện H
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Cao Tiến**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

**Bàn Đức Hiếu - Nguyễn Văn Hiếu**

**Hoàng Cao Tiến**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hàm Yên;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mạc Văn Tuyên**





